

Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát

Ths. Trần Trọng Hưng *

Thách thức lớn nhất trong giai đoạn trước mắt là đảm bảo sự ổn định kinh tế vĩ mô, nhất là xóa đi mối quan ngại của người dân về việc đồng nội tệ tiếp tục yếu đi, và để làm được điều đó thì cần phải kiểm soát lạm phát. Điều quan trọng là phải đẩy mạnh cải cách hành chính vì nó sẽ làm tăng tính hiệu quả và khả năng hấp thụ của nền kinh tế Việt Nam. Về trung hạn và dài hạn, phát triển một Chiến lược phát triển Kinh tế-xã hội lành mạnh cho giai đoạn 2011-2020, và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2015 thông qua việc tham vấn công khai với tầm nhìn đúng đắn, sẽ là chìa khóa then chốt, vì tính minh bạch và việc mọi số liệu và thông tin đều có sẵn sẽ tăng niềm tin của người dân về những triển vọng tăng trưởng của đất nước.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng tình hình kinh tế-xã hội trong nước 4 tháng đầu năm 2010 đã có những chuyển biến tích cực; Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) gần gấp 2 lần cùng kỳ năm 2009; tổng vốn đầu tư toàn xã hội và giá trị sản xuất công nghiệp tăng cao; tổng thu ngân sách nhà nước cao hơn hẳn so với cùng kỳ một số năm gần đây...

“Những kết quả đạt được rất quan trọng, tạo cơ sở để hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2010-năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2006-2010”. Tình hình kinh tế-xã hội trong những tháng đầu năm 2010 vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Cụ thể, nền kinh tế phát triển chưa bền vững: những hạn chế về cân đối vĩ mô chưa được cải thiện, tiềm

ẩn nhiều rủi ro, chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao... Đặc biệt là nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài đã ảnh hưởng đến cán cân thanh toán và dự trữ ngoại hối.

Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội về thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, tiếp tục duy trì phục hồi tăng trưởng theo mục tiêu Quốc hội đã đề ra do Phó Thủ Tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng trình bày cũng khẳng định: “đã xuất hiện một số nhân tố mới có thể gây mất ổn định kinh tế vĩ mô, làm chậm đà phục hồi tăng trưởng”.

Hiện có 7 tồn tại, yếu kém có thể gây mất ổn định kinh tế vĩ mô, làm chậm đà phục hồi tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, xuất khẩu đã có dấu hiệu phục hồi (kể từ đầu tháng

4), nhưng tốc độ phục hồi còn chậm, trong khi các biện pháp quản lý nhập khẩu thiếu đồng bộ và hiệu quả thấp; nhiều loại vật tư, thiết bị, công nghệ và hàng tiêu dùng trong nước có khả năng đáp ứng được nhu cầu, nhưng vẫn nhập khẩu với số lượng lớn, khiến cán cân thanh toán tổng thể chưa hết khó khăn, cho dù một số nguồn thu ngoại tệ gần đây đã tăng lên.

Những hạn chế, yếu kém khác làm chậm đà phục hồi tăng trưởng kinh tế được đề cập trong Báo cáo là chỉ số giá tiêu dùng tăng cao (4 tháng đầu năm tăng 4,27% và là mức tăng khá cao so với một số năm gần đây); hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp chưa cải thiện nhiều; công tác quản lý doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần và các tổ chức kinh doanh ngành nghề

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

có điều kiện còn nhiều bất cập; vai trò chủ đạo và điều tiết thị trường của một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước còn chưa tốt... Bên cạnh đó, lãi suất ngân hàng tăng cao và việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển gặp khó khăn cũng là những nhân tố đang làm chậm đà phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Sau khi Chính phủ dừng hỗ trợ 4% lãi suất vốn vay ngân hàng ngắn hạn kể từ ngày 1/1/2010, lãi suất trên thị trường tiền tệ tăng mạnh (lên 17- 18%/năm), mặc dù gần đây đã có xu hướng giảm dần (nhưng vẫn ở mức khá cao 13-15%/năm) không chỉ gây áp lực về chi phí vốn của doanh nghiệp, mà còn hạn chế khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bên cạnh hệ thống định chế tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán) chưa thật lành mạnh, tính công khai, minh bạch thấp, còn tiềm ẩn không ít rủi ro; thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản phát triển chưa vững chắc, thì tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp (năm 2009, tốc độ tăng trưởng tín dụng VND bình quân đạt 3,6%/tháng, trong khi bình quân 4 tháng đầu năm 2010 chỉ đạt 0,14%/tháng), nên chưa đáp ứng được nhu cầu hợp lý của doanh nghiệp và mục tiêu phục hồi tăng trưởng nhanh và bền vững.

Trong những tháng cuối năm 2009 và đầu năm 2010, phần lớn doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận vốn rất khó khăn do lãi suất thị trường tăng quá cao, cá biệt có ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất cho vay lên tới 19-20%/năm, đã gây trở ngại lớn cho hoạt động sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp và sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế những tháng còn lại của năm 2010 và các năm tiếp theo.

“Khi nền kinh tế đã phục hồi trở lại, hoạt động sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp bớt khó khăn hơn, thì chủ trương từng bước giảm bớt mức độ nới lỏng chính sách tiền tệ để ngăn chặn lạm phát cao trở lại là rất đúng. Tuy nhiên mức thắt chặt chính sách tiền tệ như trong thời gian vừa qua có phần quá mạnh, nên gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp”.

Tốc độ sụt giảm tăng trưởng tín dụng quá nhanh (từ mức bình quân 3,13%/tháng năm 2009 xuống còn khoảng 1,17%/tháng) đã khiến doanh nghiệp khó huy động đủ vốn để duy trì sản xuất và thanh khoản của nền kinh tế trở nên khó khăn hơn. “Tổng phương tiện thanh toán tăng thấp là nguyên nhân chính làm tín dụng tăng trưởng thấp và làm lãi suất tăng cao không bình thường”.

Một số kiến nghị

Một là, Điều hành chính

sách tiền tệ phải chủ động, linh hoạt, thận trọng theo nguyên tắc thị trường và thông lệ quốc tế, bảo đảm tốc độ tăng dư nợ tín dụng và tổng phương tiện thanh toán ở mức hợp lý, phù hợp với mục tiêu phát triển và yêu cầu kiềm chế lạm phát. Cốt lõi của nhiệm vụ này là việc triển khai cho vay theo lãi suất thỏa thuận đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả; Áp dụng các biện pháp kinh tế, trước hết là công cụ chính sách tiền tệ, để giảm dần mặt bằng lãi suất cho vay nhằm thúc đẩy tăng trưởng dư nợ tín dụng và tổng phương tiện thanh toán ở mức hợp lý.

Hai là, Phối hợp chặt chẽ và phù hợp chính sách tiền tệ và tài khóa.

Chính phủ đã nhiều lần nhấn mạnh rằng ổn định kinh tế vĩ mô là ưu tiên hàng đầu trong việc quản lý kinh tế vĩ mô năm nay. Xét theo khía cạnh nào đó, không nhất thiết phải đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5%, nhưng chúng tôi cho rằng mục tiêu tăng trưởng này là khả thi trong khi vẫn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Xét về góc độ chính sách, việc thắt chặt tiền tệ bắt đầu từ ngày 25/11/2009, và với việc bỏ trần lãi suất, việc thắt chặt tiền tệ đang phát huy tác dụng mà không cần phải tăng mức lãi suất cơ bản. Cùng cố tài chính với những nỗ lực làm giảm thâm hụt tài khóa cả về hợp lý hóa chi tiêu lẫn huy động nguồn thu.

(Xem tiếp trang 14)

không thấm vào đâu so với bội chi là có thể giải thích được.

Liên quan đến vấn đề nói trên, cũng có các ý kiến khác nhận định có thể do hệ thống tài chính ngân sách quốc gia từ trên xuống dưới và ngược lại còn thiếu trung thực và minh bạch.

Lý thuyết nợ công cùng chỉ ra, không có một quy định cứng nào về mức an toàn của nợ quốc gia. Và mức nào là an toàn thì tùy từng quốc gia định ra trên tiềm lực kinh tế tài chính và khả năng hấp thụ vốn, khả năng trả nợ. “Sau khi tham khảo một số tổ chức quốc tế, Việt Nam đã quy định mức trần an toàn nợ chính phủ bằng 50% GDP. Thực tế

thì, trên thế giới, số quốc gia có mức nợ công không ít”. Ở Châu Âu, nợ công có thể lên đến trên 60%, có nước trên 100% GDP”. Trong bối cảnh khủng hoảng nợ của Hy Lạp và Châu Âu đang căng thẳng, gây ảnh hưởng dây chuyền tới tài chính toàn cầu, thì mức nợ đang tiến gần tới 50% GDP của Việt Nam, tuy chưa đến mức báo động, nhưng rất cần được cảnh báo sớm.

Hai là, cơ cấu lại chi ngân sách, khắc phục bội chi do cơ cấu, nâng cao hiệu quả đầu tư... bởi nếu cứ tiếp tục bội chi cao và đầu tư không hiệu quả, dần trải quá thì nguy cơ rủi ro từ nợ công là lớn”.

Hiệu quả sử dụng đồng

vốn vay, hơn là con số tuyệt đối nợ công”. Khi yêu cầu đầu tư còn lớn, tích lũy của nền kinh tế còn thấp, thu ngân sách chỉ đủ chi thường xuyên, dành cho đầu tư phát triển rất hạn chế, Chính phủ bắt buộc phải vay nợ để đầu tư cho phát triển. “Tỷ lệ nợ cao vẫn là an toàn nếu chi tiêu hợp lý và hiệu quả”, một uỷ viên của Ủy ban Tài chính - Ngân sách khẳng định. Cách bố trí, sử dụng vốn vay hợp lý, có hiệu quả cũng được cho rằng sẽ tạo khả năng trả nợ tốt hơn cho các khoản vay có thể sẽ tăng lên nhanh chóng trong 10 năm tới, khi đường sắt cao tốc Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh, hay quy hoạch thủ đô Hà Nội giai đoạn đến 2020 được triển khai.

Giữ vững ổn định kinh tế...

(Tiếp theo trang 11)

Ba là, Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để bảo đảm hoạt động của hệ thống ngân hàng công khai, minh bạch, an toàn, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của nước ta. Bên cạnh đó, phải tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm... nhằm cảnh báo sớm và xử lý kịp thời các rủi ro, bất ổn của thị trường tài chính”.

Việc điều hành thị trường ngoại hối và chính sách tỷ giá, theo Phó Thủ Tướng Nguyễn

Sinh Hùng, phải đặt trong mối quan hệ với lãi suất, giá tiêu dùng, cán cân thương mại và các kênh đầu tư khác theo hướng khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, cải thiện cán cân thanh toán và tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại hối. “Phải tăng cường theo dõi, phân tích đánh giá và dự báo luồng vốn gián tiếp nước ngoài để tiếp tục thu hút và kiểm soát các luồng vốn vào - ra”

Bốn là, Nâng cao tính hiệu quả của nền kinh tế để trở thành một phần hiệu quả

của chuỗi giá trị khu vực và quốc tế. Việt Nam nên chuyển mình để thay đổi sự phát triển sang hướng “tri thức dẫn đầu” và để “gia tăng giá trị” của Việt Nam thì điều then chốt là phải tiến lên mức cao hơn trên “bậc thang công nghệ” thông qua phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, tiếp tục “chiến lược phát triển mang lại lợi ích bình đẳng cho mọi người” trong khi đảm bảo sự bền vững về môi trường.